

Bản án số: 89/2021/HS-ST

Ngày 15/10/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH TỈNH ĐỒNG NAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đồng Thị Hương

- *Các Hội thẩm nhân dân:* + Ông Hoàng Thanh Tâm

+ Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Quang Trực, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện VKSND thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 64/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2021, Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 90/TB-TA ngày 18 tháng 8 năm 2021 và Thông báo thời gian mở lại phiên tòa số 95/TB-TA ngày 27 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

T, sinh năm 1985, tại Đồng Nai. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 2, xã Q, huyện M, tỉnh Đồng Nai. Nơi cư trú: Khóm Y1, ấp 2, xã Q, huyện M, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông N (đã chết) và bà L, sinh năm 1961. Vợ: TL, sinh năm 1993. Bị cáo có 01 con sinh năm 2020. Tiền án: Không. Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/4/2021 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bảo hiểm xã hội thành phố K. Trụ sở: Đường CMT8, phường B, thành phố K, tỉnh Đồng Nai. Người đại diện theo pháp luật: Ông H, chức vụ: Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Bà T, chức vụ: Chuyên viên phụ trách chính sách. (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

- *Người làm chứng:* Chị D, sinh năm 1991. Địa chỉ: Khu phố T, phường ST, thành phố K, Đồng Nai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 02/2018 đến tháng 12/2020, là công nhân tại công ty Cổ phần kết cấu thép ATAD Đồng Nai, Lô F, khu công nghiệp Long Khánh, thuộc ấp 1, xã Bình Lộc, thành phố Long Khánh. Trong khoảng thời gian này, T nhiều lần nghỉ việc nhưng không có lý do chính đáng để xin phép nên đã nảy sinh ý định tìm mua giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội để hợp thức hóa. Vì vậy, T đã truy cập mạng xã hội để tìm và liên hệ được với một người phụ nữ tên Tuyền (hiện chưa rõ lai lịch) qua mạng xã hội Zalo. Người này tự xưng là nhân viên của Trạm y tế xã Bình Sơn, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai và có bán giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội do cơ quan có thẩm quyền cấp với giá rẻ. Sau khi thỏa thuận, T đồng ý mua những giấy này với giá từ 90.000 đồng đến 120.000 đồng tùy loại. Khoảng 01 ngày sau khi đặt mua giấy, người phụ nữ này sẽ hẹn T đến những vị trí nhất định hoặc thông qua dịch vụ giao hàng để giao giấy và nhận tiền. Khi có được giấy này, T sẽ mang nộp cho công ty để hợp thức hóa lý do nghỉ làm và hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội. Cụ thể, T đã mua từ người phụ nữ nêu trên và nộp cho công ty 13 giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội gồm:

- 02 (hai) Giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội số 7512821019/67119 ngày 22/11/2019 và 751281019/69651 ngày 07/12/2019. Đơn vị cấp: Trạm y tế xa Phước Thiện, huyện Nhơn Trạch, Đồng Nai.

- 05 (năm) Giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội số 750842001652 ngày 06/7/2020, số 750084001750 ngày 07/7/2020, số 750842001859 ngày 09/7/2020, số 750842001903 ngày 10/7/2020 và số 750842006548 ngày 29/10/2020. Đơn vị cấp: Trạm y tế xã Long An, huyện Long Thành, Đồng Nai.

- 04 (bốn) Giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội số 75080202380 ngày 23/9/2020, số 7508022486 ngày 25/9/2020, số 75080204026 ngày 26/10/2020 và số 75080204139 ngày 27/10/2020. Đơn vị cấp: Trạm y tế xã Bình Sơn, huyện Long Thành, Đồng Nai.

- 01 (một) Giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội số 750832007294 ngày 24/10/2020. Đơn vị cấp: Trạm y tế xã Cẩm Đường, huyện Long Thành, Đồng Nai.

- 01 (một) Giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội số 750792010790 ngày 20/7/2020. Đơn vị cấp: Trạm y tế xã Lộc An, huyện Long Thành, Đồng Nai.

Tổng số tiền trợ cấp bảo hiểm xã hội mà T sẽ được nhận thông qua 13 giấy nêu trên, tương ứng 18 ngày nghỉ tương đương với số tiền 2.826.876 đồng, trong đó đã nhận được số tiền là 296.876 đồng do Bảo hiểm xã hội thành phố K chi trả qua tài khoản nhận trợ cấp của T cho 02 Giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội năm 2019 (tương ứng 02 ngày nghỉ).

Trong quá trình rà soát để chi trả số tiền trợ cấp bảo hiểm xã hội còn lại là 2.530.000 đồng cho T, Bảo hiểm xã hội thành phố Kphát hiện 13 giấy nêu trên có dấu hiệu bị làm giả nên đã kiến nghị Cơ quan điều tra xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận giám định số 273/KLGD-PC09 ngày 26 tháng 02 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

- Hình dấu tròn Trạm Y tế xã Phước Thiện- Trung Tâm Y Tế H. Nhơn Trạch - Sở Y Tế Tỉnh Đồng Nai và chữ ký mang tên BS. Đỗ Thị Huyền Nga trên các tài liệu nêu ở phần mẫu cần giám định (ký hiệu A1, A2) so với hình dấu tròn Trạm Y Tế Xã Phước Thiện- Trung Tâm Y Tế H. Nhơn Trạch - Sở Y Tế Tỉnh Đồng Nai và chữ ký mang tên Đỗ Thị Huyền Nga trên tài liệu nêu ở phần mẫu so sánh (ký hiệu M1) không phải do cùng một con dấu đóng ra và một người ký ra.

- Hình dấu tròn Trạm Y Tế Xã Long An - Trung Tâm Y tế H. Long Thành - Sở Y Tế T. Đồng Nai và chữ ký mang tên Phan Văn Hùng trên các tài liệu nêu ở phần mẫu cần giám định (ký hiệu từ A3 đến A7) so với hình dấu tròn Trạm y tế Xã Long An – Trung Tâm Y Tế H. Long Thành - T. Đồng Nai và chữ ký mang tên Phan Văn Hùng trên tài liệu nêu ở phần mẫu so sánh (ký hiệu M2) không phải do cùng một con dấu đóng ra và một người ký ra.

- Hình dấu tròn Trạm Y Tế Xã Bình Sơn – Trung Tâm Y Tế H. Long Thành - T. Đồng Nai và chữ ký mang tên Bs. Lê Trọng Tiến trên các tài liệu nêu ở phần mẫu cần giám định (ký hiệu A8 đến A11) so với hình dấu tròn Trạm Y Tế Xã Bình Sơn – Trung Tâm Y Tế H. Long Thành – T. Đồng Nai và chữ ký mang tên Lê Trọng Tiến trên tài liệu nêu ở phần mẫu so sánh (ký hiệu M3) không phải do cùng một con dấu đóng ra và một người ký ra.

- Hình dấu tròn Trạm Y Tế Xã Cẩm Đường – Trung Tâm Y Tế H. Long Thành - Sở Y tế - T. Đồng Nai và chữ ký mang tên Nghiêm Thị Thu Thủy trên tài liệu nêu ở phần mẫu cần giám định (ký hiệu A12) so với hình dấu tròn Trạm Y Tế H. Long Thành - Sở Y Tế - T. Đồng Nai và chữ ký mang tên Lê Trọng Tiến trên tài liệu nêu ở phần mẫu so sánh (ký hiệu M3) không phải do cùng một con dấu đóng ra và một người ký ra.

- Hình dấu tròn Trạm Y Tế Xã Lộc An – Trung Tâm Y Tế H. Long Thành – Sở Y Tế T. Đồng Nai và chữ ký mang tên Bs. Bùi Thị Hương trên tài liệu nêu ở phần mẫu cần giám định (ký hiệu A13) so với hình dấu tròn Trạm Y Tế Xã Lộc An – Trung Tâm Y Tế H. Long Thành – Sở Y Tế H. Long Thành – Sở Y Tế T. Đồng Nai và chữ ký mang tên Bùi Thị Hương không phải do cùng một con dấu đóng ra và một người ký ra.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra Công an thành phố Long Khánh đã thu giữ 13 Giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội nêu trên mà T đã nộp cho Công ty cổ phần kết cấu thép ATAD Đồng Nai.

Tại bản cáo trạng số: 64/CT-VKSLK ngày 04/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh, truy tố bị cáo T về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ

quan, tổ chức” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo khai việc sử dụng 13 giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội giả là nhằm mục đích hợp thức hóa việc nghỉ làm, tránh trường hợp bị cho thôi việc, bị cáo không hề có ý định chiếm đoạt tiền bảo hiểm xã hội.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh giữ quyền công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 341, điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo T mức án từ 02 năm đến 02 năm 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách theo quy định pháp luật. Vật chứng vụ án: Tịch thu lưu hồ sơ vụ án 13 giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội mà bị cáo T đã nộp cho Công ty cổ phần kết cấu thép ATAD Đồng Nai. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo T nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của bản thân là sai trái, bị cáo rất hối hận, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo đi làm kiếm tiền nuôi con nhỏ và mẹ già.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định, vật chứng thu được, cùng tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Đề hợp thức hóa việc nghỉ làm không có lý do chính đáng, từ năm 2019 đến năm 2020, T đã nhiều lần lên mạng tìm mua Giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội giả của một người phụ nữ tên Tuyến (chưa rõ nhân thân, lai lịch), sau đó nộp cho Công ty cổ phần kết cấu thép ATAD Đồng Nai. Tổng cộng T đã sử dụng 13 giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội giả, tương ứng với 18 ngày nghỉ. Bị cáo đã được Bảo hiểm xã hội thành phố K chi trả số tiền 296.876 đồng, trong quá trình xem xét chi trả số tiền 2.530.000 đồng tiền bảo hiểm xã hội còn lại thì bị phát hiện. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo T đã phạm

vào tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo điểm b khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Mục đích của bị cáo khi sử dụng các giấy chứng nhận giả là nhằm hợp thức hóa việc nghỉ làm không có lý do, không có ý định chiếm đoạt tiền bảo hiểm xã hội và bị cáo đã hoàn trả cho Bảo hiểm xã hội thành phố Ksố tiền 296.876 đồng đã nhận, nên Hội đồng xét xử không xem xét về hành vi này.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền hoạt động đúng đắn bình thường của các cơ quan nhà nước trong hoạt động quản lý hành chính. Bị cáo biết rõ hành vi của bản thân là sai trái nhưng vì sợ bị Công ty cho thôi việc nên đã nhiều lần thực hiện hành vi sử dụng tài liệu giả với lỗi cố ý.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; đã tự nguyện trả lại số tiền 296.876 đồng đã nhận cho Bảo hiểm xã hội thành phố Long Khánh; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, hiện là lao động duy nhất trong gia đình, có con nhỏ dưới 12 tháng tuổi và mẹ già bị bệnh, hoàn cảnh gia đình khó khăn, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy, bị cáo T có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 và nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần thiết áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo T dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để đảm bảo tính khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo T có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội. Bản thân bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình nên việc áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo là đủ nghiêm, tạo điều kiện cho bị cáo khắc phục lỗi lầm, lao động kiếm tiền nuôi con. Do bị cáo T không có việc làm ổn định nên miễn khấu trừ một phần thu nhập sung quỹ nhà nước đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Cần thiết áp dụng phạt tiền bổ sung đối với bị cáo để đảm bảo tính răn đe của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong nên không đặt ra xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Lưu hồ sơ vụ án đối với 13 giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội mà bị cáo T đã nộp cho Công ty cổ phần kết cấu thép ATAD Đồng Nai.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Xét ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về phần tội danh, điều khoản truy tố, hình phạt, xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp một phần nên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 4 Điều 341; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo T phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Xử phạt bị cáo T 01 (một) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Q, huyện M, tỉnh Đồng Nai nhận được bản án và quyết định thi hành án. Giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện M, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ một phần thu nhập để sung quỹ nhà nước đối với bị cáo T.

Phạt bổ sung đối với bị cáo T số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng)

2/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu lưu hồ sơ vụ án đối với 13 Giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội mà bị cáo T đã nộp cho Công ty cổ phần kết cấu thép ATAD Đồng Nai.

3/ Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326 của UBTVQH 14 ngày 30 /12 /2016 về án phí, lệ phí. Buộc bị cáo T phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND TPLK;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự TPLK;
- Bị cáo; Nhà tạm giữ CATPLK;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đồng Thị Hương